



shì kuài

市侩

noun · sordid merchant; philistine

Example Sentence

Tā zhè ge rén hěn shì kuài zhǐ guān xīn qián
他这个人很市侩，只关心钱。

He is very philistine, only cares about money.

Trace each character, then write the word on your own.

市	市	市	市	市	市	市	市				
侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩	侩